

**BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN VỮA  
CÁC SÔNG TRUNG BỘ, TÂY NGUYÊN VÀ NAM BỘ  
(Từ ngày 11 đến 20/3/ 2019)**

**1.1. Bắc Trung Bộ**

Tóm tắt tình hình 10 ngày qua
Trong tuần, mực nước các sông biến đổi chậm. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ, các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 70-75%, các sông ở Hà Tĩnh thấp hơn từ 30-35%. <i>Tình hình hồ chứa:</i> Phần lớn các hồ thủy lợi đều đạt từ 70-80% dung tích thiết kế. Mực nước hồ Hòa Na thấp hơn mực nước dâng bình thường khoảng 4,0m; hồ Cửa Đạt thấp hơn khoảng 8,2m, hồ Bản Vẽ thấp hơn khoảng 7,6m.
Dự báo trong 10 ngày tới
Trong tuần tới, mực nước thượng lưu các sông biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

**1.2. Trung Trung Bộ**

Tóm tắt tình hình 10 ngày qua
Mực nước trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi biến đổi chậm. Lưu lượng dòng chảy trên sông ở Thừa Thiên Huế thấp hơn 40% TBNN, các sông Quảng Nam và Quảng Ngãi xấp xỉ đến cao hơn so với TBNN khoảng 49%. <i>Tình hình hồ chứa:</i> Dung tích các hồ thủy lợi ở Quảng Bình đạt khoảng 58%, từ Quảng Trị đến Quảng Nam đạt từ 74-100%. Mực nước các hồ thủy điện trong khu vực thấp hơn mực nước dâng bình thường từ 1,96-5,01m; riêng hồ A Vương thấp hơn 18,86m.
Dự báo trong 10 ngày tới
Mực nước trên các sông biến đổi chậm.

### 1.3. Nam Trung Bộ

Tóm tắt tình hình 10 ngày qua
Mức nước trên các sông trong khu vực biến đổi chậm. Lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực phổ biến thấp hơn TBNN khoảng 45-90%, sông An Lão tại An Hòa thấp hơn khoảng 35%, riêng sông Lũy tại Sông Lũy và sông La Ngà tại Tà Pao cao hơn khoảng 5-10%. <i>Tình hình hồ chứa:</i> Dung tích các hồ thủy lợi phổ biến đạt từ 50-100% dung tích thiết kế. Riêng, một số hồ ở Bình Định nhỏ hơn rất nhiều dung tích thiết kế như: hồ Vạn Hội và hồ Hội Sơn. Mức nước các hồ thủy điện phổ biến thấp hơn mực nước dâng bình thường từ 1-4m, riêng một số hồ thấp hơn trên 9m như hồ Vĩnh Sơn B 9,3m; hồ Trà Xom 11,8m; hồ KaNak 23,4m.
Dự báo trong 10 ngày tới
Trong tuần tới, mực nước trên các sông trong khu vực biến đổi chậm.

### 1.4. Tây Nguyên

Tóm tắt tình hình 10 ngày qua
Mức nước các sông chính ở khu vực Tây Nguyên dao động theo điều tiết của hồ chứa, các sông khác biến đổi chậm. Lưu lượng dòng chảy trên sông ĐăkBlá tại trạm Kon Tum cao hơn TBNN khoảng 10%, trên sông Srêpôk tại trạm Giang Sơn thấp hơn khoảng 35% so với TBNN. <i>Tình hình hồ chứa:</i> Dung tích các hồ thủy lợi trong khu vực phổ biến đạt từ 50-100% dung tích thiết kế. Tuy nhiên, dung tích một số hồ ở Đăk Lăk, Lâm Đồng nhỏ hơn nhiều dung tích thiết kế như hồ Eakao (Đăk Lăk) 33,64%, Phước Trung (Lâm Đồng) 39,99%, RLôm (Lâm Đồng) 34,29%. Mức nước các hồ thủy điện phổ biến thấp hơn mực nước dâng bình thường từ 1-4m, đặc biệt 1 số hồ thấp hơn như: Ialy (thấp hơn 7,32m), Sê San 4 (thấp hơn 4,57m), BuônTuaSrah (thấp hơn 6,78m).
Dự báo trong 10 ngày tới
Mức nước các sông chính ở khu vực Tây Nguyên dao động theo điều tiết của hồ chứa, các sông khác biến đổi chậm.

## 1.5.Nam Bộ

Tóm tắt tình hình 10 ngày qua	
Mức nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất tuần trên sông Tiền tại Tân Châu 1,24m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,37m.	
Dự báo trong 10 ngày tới	
Trong tuần, mực nước sông Cửu Long biến đổi theo triều, sau lên lại và đạt mức cao nhất vào ngày 20/03, tại Tân Châu ở mức 1,37m; tại Châu Đốc ở mức 1,50m. Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long tiếp tục lên theo triều và đạt mức cao nhất vào ngày cuối, tại Tân Châu lên mức 1,45m; tại Châu Đốc lên mức 1,57m.	

Tin phát lúc: 15h30

**Dự báo viên: Trang, Hải, Vân, Tùng**  
**Duyệt bản tin: Phùng Tiến Dũng**

**Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo trên các sông chính ở Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ**

*Đơn vị: cm*

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Mã	Giàng	28.8	140	-82	29.3	170	-115
Cả	Nam Đàn	43.9	107	-28	44.5	140	-30
La	Linh cảm	17.2	109	-93	17.8	140	-125
Giang	Mai Hóa	10	74	-62	9	70	-65
Hương	Kim Long	43	53	32	40	52	30
Thu Bồn	Câu Lâu	7	53	-48	8	55	25
Trà Khúc	Trà Khúc	30	53	8	28	55	10
Đà Rằng	Phú Lâm	-20	33	-79	-10	50	-85
Tiền	Tân Châu	59.3	124	-25	56	137	-18
Hậu	Châu Đốc	66.1	137	-30	68	150	-23